

睡不着

一更..二更...又三更
輾轉徘徊睡不成
四五更時才合眼
夢魂環繞五尖星

THUY BẤT TRƯỚC

Nhất canh... nhị canh... hựu tam canh,
Triển chuyển, bồi hồi, thuy bất thành;
Tứ, ngũ canh thì tài hợp nhãn,
Mộng hồn hoàn nhiều ngũ tiêm tinh.

NGỦ KHÔNG ĐƯỢC

*Canh một... canh hai... lại canh ba,
Trần trọc bần khoản không ngủ được;
Canh tư, canh năm vừa chợp mắt,
Hồn mộng đã quần quanh nơi ngôi sao năm cánh.*

*Một canh... hai canh... lại ba canh,
Trần trọc bần khoản, giấc chẳng thành;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.*

Bản dịch khác:

*Canh một... canh hai... lại canh ba,
Trần trọc, bần khoản, khó ngủ mà;
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,
Sao vàng năm cánh quyện hồn ta⁽³⁵⁾.*

憶友

昔君送我至江濱
問我歸期指谷新
現在新田已犁好
他鄉我作獄中人

ỨC HỮU

Tích quân tống ngã chí giang tân,
Vấn ngã quy kỳ, chỉ cốc tân;
Hiện tại tân điền dĩ lệ hảo,
Tha hương ngã tác ngục trung nhân.

NHỚ BẠN

*Ngày nào anh tiễn tôi đến bến sông,
Hỏi tôi ngày về, trỏ mùa lúa mới;
Đến nay ruộng lại đã cày xong hết rồi,
Nơi đất khách, tôi thành người trong tù*

**Ngày đi bạn tiễn đến bên sông,
Hẹn bạn về khi lúa đỏ đồng;
Nay gặt đã xong, cày đã khắp,
Quê người, tôi vẫn chốn lao lung.**

替難友們寫報告

同舟共濟義難辭

替友編修報告書

「奉此等因，今始學

多多博得感恩詞

THẾ NẠN HỮU MÃN TẢ BÁO CÁO

Dòng chu cộng tế nghĩa nan từ,
Thế hữu biên tu báo cáo thư;
"Phụng thử", "đảng nhân" kim thủy học,
Da da bác đặc cảm ân từ.

VIẾT HỘ BẢO CÁO CHO CÁC BẠN TÙ

*Cùng hội cùng thuyền giúp nhau, lẽ khôn từ chối,
Viết báo cáo thay cho bạn;
Những chữ "thừa lệnh", "chiếu theo" nay đều
mới học,
Thế mà đã được nhiều lời cảm tạ.*

**Cùng hội cùng thuyền nên phải giúp,
Viết thay báo cáo dám từ nan;
"Chiếu theo", "thừa lệnh" nay vừa học,
Đã được bao lời bạn cảm ơn.**

癩瘡

滿身紅綠如穿錦
成日撈搔似鼓琴
穿錦因中都貴客
鼓琴難友盡知音

LẠI SANG

Mãn thân hồng lục như xuyên cẩm,
Thành nhật lao tao tự cổ cầm;
Xuyên cẩm, tù trung đô quý khách,
Cổ cầm, nạn hữu tận tri âm.

GHỀ LỎ

*Xanh đỏ đầy người như áo gấm,
Suốt ngày sột soạt tựa gảy đàn;
Mặc gấm trong tù đều là khách quý,
Gảy đàn, bạn tù đều là tri âm.*

*Dây mình đỏ tía như hoa gấm,
Sột soạt luôn tay tựa gảy đàn;
Mặc gấm, bạn tù đều khách quý,
Gảy đàn, trong ngục thấy tri âm⁽³⁶⁾.*

聞播米聲

米被播時很痛苦
既播之後白如綿
人生在世也這樣
困難是你玉成天

VĂN THUNG MỄ THANH

Mễ bị thung thì, hấn thống khổ,
Ký thung chi hậu, bạch như miên;
Nhân sinh tại thế dã giả dạng,
Khốn nan thị nhĩ ngọc thành thiên.

NGHE TIẾNG GIÃ GẠO

*Gạo lúc đang giã, rất đau đớn,
Lúc giã xong rồi, trắng tựa bông;
Người sống trên đời cũng như vậy,
Gian nan là dịp rèn giũa mình thành ngọc.*

**Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông;
Sống ở trên đời người cũng vậy,
Gian nan rèn luyện mới thành công.⁽³⁷⁾**

雙十一

從前每到雙「十一」，
紀念歐洲罷戰則
今日五洲同血戰
罪魁就是惡NAZI

二

中華抗戰將六載
烈烈轟轟舉世知
勝利雖然有把握
仍須努力反攻時

三

抗日旌旗滿亞洲
旌旗大小有差殊
旌旗大的固須有
小的旌旗不可無

SONG THẬP NHẤT

I

Tòng tiền mỗi đảo Song thập nhất,
Kỷ niệm Âu châu bãi chiến kỳ;
Kim nhật ngũ châu đồng huyết chiến,
Tội khôi tư thị ác Na-zi.

II

Trung Hoa kháng chiến tương lục tá,
Liệt liệt oanh oanh cử thế tri;
Thắng lợi tuy nhiên hữu bả ác,
Nhưng tu nỗ lực phản công thì.

III

Kháng Nhật tinh kỳ mãn Á châu,
Tinh kỳ đại tiểu hữu sai thù;
Tinh kỳ đại địch cố tu hữu,
Tiểu địch tinh kỳ bất khả vô.

NGÀY 11 THÁNG 11⁽³⁸⁾

I

*Trước kia, cứ đến 11 tháng 11,
Là kỷ niệm ngày đình chiến ở châu Âu;
Ngày nay năm châu cùng huyết chiến,
Tội phạm đầu sỏ chính là bọn Na-zi⁽³⁹⁾ hung ác.*

II

*Trung Hoa kháng chiến gần sáu năm,⁽⁴⁰⁾
Oanh liệt vang lừng, khắp nơi đều biết;
Thắng lợi tuy rằng đã nắm chắc,
Nhưng vẫn phải nỗ lực lúc phản công.*

III

*Cờ kháng Nhật dậy khắp châu Á,
Cờ lớn, cờ nhỏ có khác nhau;
Cờ lớn cố nhiên phải có,
Nhưng cờ nhỏ cũng không thể không có.*

I

*Thuở trước nơi nơi đều kỷ niệm,
Mừng ngày đình chiến ở châu Âu;
Năm châu nay lại đang tuôn máu,
Bọn quỷ Na-zi tội đứng đầu.*

II

Trung Hoa kháng chiến sáu năm chầy,
Oanh liệt, vang lừng khắp đó đây;
Đến lúc phản công nên cố gắng,
Mặc dầu thắng lợi nắm trong tay.

III

Kháng Nhật, cờ bay khắp Á châu,
Cờ to, cờ nhỏ chẳng đều nhau;
Cờ to đã hần là nên có,
Cờ nhỏ dù sao, thiếu được đâu.

寒 報 十一月十二日

敢祝浩蕩到天中
避寒人民跑一空
我們出籠避空寒
人人歡喜得出籠

CẢNH BÁO

(Thập nhất nguyệt thập nhị nhật)

Dịch cơ hạo dǎng đảo thiên trung,
Tý tập nhân dân bào nhất không;
Ngã miễn xuất lung tý không táp,
Nhân nhân hoan hỉ đắc xuất lung.

BÃO ĐỘNG

(ngày 12 tháng 11)

*Trên trời máy bay địch rầm rộ kéo tới,
Tránh oanh tạc, nhân dân bỏ chạy hết sạch;
Chúng tôi cũng ra khỏi lao để tránh máy bay,
Ai nấy mừng rỡ được ra ngoài lao.*

*Máy bay địch bỗng đến ào ào,
Tất cả nhân dân chạy xuống hào;
Cửa mở cho tù ra lánh nạn,
Được ra ngoài ngục, khoái lắm sao!*

Bản dịch khác:

*Máy bay địch bỗng rộ không trung,
Trốn nấp, nhân dân chạy sạch không;
Tù phạm cũng tìm nơi lánh nạn,
Được ra ngoài ngục, khoái vô cùng!*

折字

囚人出去或為國
患過頭時始見患
人有憂愁慊點大
籠開竹門出真龍

CHIẾT TỰ

Tù nhân xuất khứ hoặc vi quốc,
Hoạn quá đầu thì thủy kiến trung;
Nhân hữu ưu sầu ưu điểm đại,
Lung khai trúc môn, xuất chân long.

CHIẾT TỰ⁽⁴¹⁾

*Người tù ra khỏi ngục, có khi dựng nên đất nước,
Qua cơn hoạn nạn mới rõ người trung;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở then cửa trúc, rồng thật sẽ bay ra⁽⁴²⁾.*

**Người thoát khỏi tù ra dựng nước,
Qua cơn hoạn nạn, rõ lòng ngay;
Người biết lo âu, ưu điểm lớn,
Nhà lao mở cửa, át rồng bay!**

「旅館」

照例初來請難友
必須睡在厠坑邊
假如你想好好睡
你要多花幾塊錢

"LŨ QUÁN"

Chiếu lệ sơ lai chư nạn hữu,
Tất tu thụy tại xí khanh biên;
Giả như nhĩ tương hảo hảo thụy,
Nhĩ yếu đa hoa kỳ khởi tiền.

"QUÁN TRỢ"

*Theo lệ, các bạn tù mới đến,
Át phải ngủ cạnh hố xí;
Nếu anh muốn được ngủ ngon giấc,
Anh phải tốn thêm mấy đồng bạc.*

Lệ thường tù mới đến,
Phải nằm cạnh cầu tiêu;
Muốn ngủ cho ngon giấc,
Anh phải trả tiền nhiều.

早晴

朝陽穿過籠全部
燒燼幽烟共晴霞
生氣頓時充宇宙
把人人個笑顏開

TẢO TÌNH

Triều dương xuyên quá lung toàn bộ,
Thieu tận u yên dĩ ám mai;
Sinh khí đón thì sung vũ trụ,
Phạm nhân cá cá tiểu nhân khai.

NẮNG SỚM

*Nắng sớm xuyên suốt nhà lao,
Đốt sạch khói mù và bóng tối;
Sinh khí bỗng chốc tràn đầy vũ trụ,
Tù phạm ai nấy vẻ mặt tươi cười.*

Nắng sớm xuyên qua nơi ngục thất,
Đốt tan khói đặc với sương dày;
Đất trời phút chốc tràn sinh khí,
Tù phạm cười tươi nở mặt mày(**).

越南騷動，箇教未道訊

14. 11

寧死不甘奴隸苦
義旗到處又飄揚
可憐余做囚中客
未得躬親上戰場

"VIỆT HỮU TAO ĐỘNG"

Ung báo, xích đạo tấn 14 - 11

Ninh tử, bất cam nô lệ khổ,
Nghĩa kỳ đảo xứ hựu phiêu dương;
Khả lân dư tố tù trung khách,
Vị dắc cung thân thương chiến trường.

"VIỆT NAM CÓ BẠO ĐỘNG",

Nguồn tin xích đạo trên báo

Ung Ninh - 14 - 11

*Thà chết, không chịu nổi khổ làm nô lệ,
Cờ nghĩa lại tung bay khắp nơi;
Xót mình vẫn là khách trong tù,
Chưa được đích thân ra nơi chiến trường.*

*Thà chết chẳng cam nô lệ mãi,
Tung bay cờ nghĩa khắp trăm miền;
Xót mình giam hãm trong tù ngục,
Chưa được xông ra giữa trận tiền.*

英訪華團...

美團去了英團到
到處欣逢熱烈情
我也「訪華團」一部
卻遭特種的歡迎

ANH PHÒNG HOA ĐOÀN

Mỹ đoàn khứ liễu Anh đoàn đáo,
Đáo xứ hân phùng nhiệt liệt tình;
Ngã dã "phòng Hoa đoàn" nhất bộ,
Khước tao đặc chủng đích hoan nghênh.

ĐOÀN ĐẠI BIỂU ANH SANG THĂM TRUNG HOA

*Đoàn Mỹ đi khỏi, đoàn Anh tới,
Đến đâu cũng được tiếp đón nhiệt tình;
Ta cũng là "một đoàn đi thăm Trung Hoa",
Lại gặp một kiểu hoan nghênh đặc biệt.*

**Đoàn Mỹ đi rồi đoàn Anh đến,
Khắp chốn mừng reo tỏ nhiệt tình;
Ta cũng một đoàn thăm quý quốc,
Lại dành riêng một lối hoan nghênh(*).**

解往武鳴 吳
既解到南寧
又解返武鳴
彎彎曲曲解
徒延我行程
不平

GIẢI VĂNG VŨ MINH

18-11

Ký giải đèo Nam Ninh,
Hự giải phàn Vũ Minh;
Loan loan, khúc khúc giải,
Đồ diên nga hành trình.
Bất bình!

GIẢI ĐI VŨ MINH⁽⁴³⁾

18 - 11

*Dã giải đến Nam Ninh,
Lại giải về Vũ Minh;
Giải đi quanh quanh queo queo mãi,
Kéo dài cuộc hành trình của ta.
Bất bình!*

**Dã giải đến Nam Ninh,
Lại giải về Vũ Minh;
Giải đi quanh queo mãi,
Kéo dài cả hành trình.
Bất bình!⁽⁴⁴⁾**

苟鄉狗肉

過果德時吃鮮魚
過苟鄉時吃狗肉
可見一般迎鮮人
生活有時也不俗

BÀO HƯƠNG CẦU NHỤC

Quá Quả Đức thì ngật tiên ngư,
Quá Bào Hương thì ngật cầu nhục;
Khả kiến nhất ban đệ giải nhân,
Sinh hoạt hữu thì dã bất tục. .

THỊT CHÓ Ở BÀO HƯƠNG⁽⁴⁵⁾

*Khi qua Quả Đức, ăn cá tươi,
Lúc qua Bào Hương, ăn thịt chó;
Thế mới biết bọn lính giải tù,
Cách sống có lúc cũng sành sỏi.*

**Qua Quả Đức thì chén cá tươi,
Qua Bào Hương lại xơi thịt chó;
Cho hay bọn giải tù nhân này,
Cách sống đôi khi cũng sành đó(**).**

築路夫

食風浴雨未曾休
惨淡經營築路夫
車馬行人來往者
幾人感謝你功勞

TRÚC LỘ PHU

Xạ phong dục vũ vị tãng hưu,
Thảm đạm kinh doanh trúc lộ phu;
Xa mã hành nhân lai vãng giả,
Kỷ nhân cảm tạ nhĩ công lao?

PHU LÀM ĐƯỜNG

*Dãi gió dầm mưa chưa từng lúc nghỉ,
Người phu làm đường tận tụy với công việc(46);
Ngựa xe và khách bộ hành qua lại,
Mấy ai biết cảm tạ công lao của anh.*

Dãi gió, dầm mưa chẳng nghỉ ngơi,
Phu đường vất vả lắm ai ơi!
Ngựa xe, hành khách thường qua lại,
Biết cảm ơn anh được mấy người?

獄丁爲我之士的
一生正直又堅剛
攜手同行幾雪霜
恨彼奸人離我倆
長教我你各懷涼。

**NGỤC ĐÌNH THIẾT NGÃ
CHI SĨ - ĐÍCH**

Nhất sinh chính trực hựu kiên cương,
Huê thủ đồng hành kỷ tuyết sương;
Hận bỉ gian nhân ly ngã lương,
Trường giao ngã nhi các thê lương.

LÍNH NGỤC ĐÁNH CẮP MẮT CHIẾC GẬY CỦA TA⁽⁴⁷⁾

*Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,
Đắt dàu nhau cùng đi đã mấy mùa sương tuyết;
Giận thay kẻ gian kia bỗng chia lìa hai ta,
Khiến cho tôi và anh phải buồn thương mãi.*

**Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,
Dầu dắt nhau đi mấy tuyết sương;
Giận kẻ gian kia gây cách biệt,
Hai ta dằng dặc nỗi buồn thương^(*).**

公里碑

不高亦不遠
非帝亦非王
小小一片石
屹立大道旁
人賴你指示
不走錯何方
你給人指示
途路之短長
你功也不小
人人不你忘

CÔNG LÝ BÍ

Bất cao diệt bất viễn,
Phi đế diệt phi vương;
Tiểu tiểu nhất phiên thạch,
Ngật lập đại đạo bàng;
Nhân lại nhĩ chỉ thị,
Bất tẩu thác hướng phương;
Nhĩ cấp nhân chỉ thị,
Dồ lộ chi đoản trường;
Nhĩ công dã bất tiểu,
Nhân nhân bất nhĩ vương (vong).

CỘT CÂY SỐ

*Không cao cũng không xa,
Chẳng đế cũng chẳng vương;
Một phiên đá nhỏ nhỏ,
Đứng sừng sững bên đường lớn;*

*Người nhờ anh chỉ lối,
Đi không sai phương hướng;
Anh chỉ dẫn cho người,
Con đường ngắn hay dài;
Công anh cũng không nhỏ,
Mọi người chẳng quên anh.*

*Chẳng cao cũng chẳng xa,
Không đế cũng không vương;
Một phiến đá nho nhỏ,
Đứng sừng sững bên đường;
Người nhờ anh chỉ lối,
Đi đúng hướng đúng phương;
Anh chỉ cho người biết,
Nào dặm ngắn, dặm trường;
Mọi người nhớ anh mãi,
Công anh chẳng phải thường⁽⁴⁸⁾.*

賓陽獄中孩 22

Oa...! oa...! o-o-a...!

爺怕當兵救國家

所以我年才半歲

要到獄中跟着媽

TÂN DƯƠNG NGỤC TRUNG HÀI

22 - 11

Oa...! Oa...! Oaa...!

Gia phạ đương binh cứu quốc gia;

Sở dĩ ngã niên tài bán tuế,

Yếu đáo ngục trung căn trước ma.

**CHÁU BÉ TRONG NGỰC
TÂN DƯƠNG⁽⁴⁹⁾**

22-11

*Oa... ! Oa... ! Oaa... !
Cha sợ vào lính cứu nước nhà;
Cho nên em vừa được nửa tuổi,
Đã phải vào nhà tù cùng mẹ.*

*Oa...! Oa...! Oaa...!
Cha sợ sung quân cứu nước nhà;
Nên nổi thân em vừa nửa tuổi,
Phải theo mẹ đến ở nhà pha(*)*

寄尼魯

我奮鬥時君活動
君入獄時我住籠
萬里遙遙未見面
神交自在不言中

二

我們遭逢本是同
不同的是所遭逢
我居友者圈圈裡
君在仇人桎梏中

KÝ NÊ-LỒ^(*)

I

Ngã phẩn đấu thì quân hoạt động,
Quân nhập ngục thì ngã trú lưng.
Vạn lý đao dao vị kiến diện,
Thần giao tự tại bất ngôn trung.

II

Ngã môn tao phùng bản thị đồng,
Bất đồng đích thị sở tao phùng;
Ngã cư hữu giả quyền linh lý,
Quân tại cứu nhân cốt trất trung.

GỬI NÊ-RU^(*)(50)

I

*Lúc tôi phấn đấu, anh hoạt động,
Lúc anh vào ngục, tôi ngồi tù;
Muôn dặm xa xôi, chưa từng gặp mặt,
Nhưng mối giao cảm sâu xa đã sẵn trong chỗ
không lời.*

II

*Cảnh ngộ của chúng ta vốn giống nhau,
Nhưng không giống nhau lại cũng là ở cảnh ngộ;
Tôi, trong nhà tù của người bè bạn,
Còn anh, trong xiềng xích của kẻ thù.*

I

Khi tôi phấn đấu, anh hoạt động,
Anh phải vào lao, tôi ở tù;
Muôn dặm xa vời chưa gặp mặt,
Không lời mà vẫn cảm thông nhau.

II

Đôi ta cảnh ngộ vốn không khác,
Cảnh ngộ giờ đây khác bội phần;
Tôi, chốn lao tù người bạn hữu,
Anh, trong gông xích bọn cừu nhân.

燈光費

入籠要納燈光費
桂幣人人各六元
步入朦朧幽暗地
光明值得六元錢

DẰNG QUANG PHÍ

Nhập lung yếu nạp dăng quang phí,
Quế tệ nhân nhân các lục nguyên;
Bộ nhập mông lung u ám địa,
Quang minh trị đắc lục nguyên tiền!

TIỀN ĐÈN

*Vào tù phải nộp khoản tiền đèn,
Tiền Quảng Tây⁽⁵¹⁾ mỗi người sáu đồng;
Bước vào nơi tối tăm mù mịt,
Sự quang minh đáng giá có sáu đồng.*

*Vào lao phải nộp khoản tiền đèn,
Tiền Quảng Tây vừa đúng sáu "nguyên";
Vào chỗ tối tăm mù mịt ấy,
Quang minh đáng giá bấy nhiêu tiền(*).*

獄中生活

每人各有一火爐
大大小小幾個鍋
煮飯煮茶又煮菜
成天烟火沒時無

NGỤC TRUNG SINH HOẠT

Mỗi nhân các hữu nhất hỏa lô,
Đại đại, tiểu tiểu kỷ cá oa;
Chủ phạn chủ trà hựu chủ thái,
Thành thiên yên hỏa một thì vô.

SINH HOẠT TRONG TÙ

*Mỗi người đều có một hỏa lò,
Và mấy chiếc nồi lớn nhỏ;
Thối cơm, đun trà, lại nấu thức ăn,
Suốt ngày khói lửa không lúc nào ngớt.*

**Hỏa lò ai cũng có riêng rồi,
Nhỏ nhỏ, to to mấy chiếc nồi;
Cơm, nước, rau, canh, đun với nấu,
Suốt ngày khói lửa mãi không thôi.**

郭先生

萍水相逢談片刻
郭君對我甚慇懃
「雪中送炭」雖然少
世界仍存這種人

QUÁCH TIÊN SINH

"Bình thủy tương phùng", đàm phiến khắc,
Quách quân đối ngã thậm ân cần;
"Tuyết trung tống than" tuy nhiên thiếu,
Thế giới nhưng tồn giá chủng nhân.

TIÊN SINH HỌ QUÁCH

*"Bèo nước gặp nhau", chuyện trò chốc lát,
Bác Quách đối với ta hết sức ân cần;
• Những người "trong tuyết cho than"⁽⁵²⁾ tuy rằng ít,
Nhưng trên đời vẫn còn loại như thế.*

*"Gặp nhau bèo nước", chuyện gần xa,
Ông Quách ân cần đối đãi ta;
"Rét đến cho than", không mấy kẻ,
Đời nay người thế vẫn còn mà(*).*

莫班長

慷慨賓陽莫班長

解囊買飯給囚人

晚間解縛給他睡

不用威權只用恩

MẠC BAN TRƯỞNG

Kháng khái Tân Dương Mạc ban trưởng,
Giải nang mãi phạn cấp tù nhân;
Văn gian giải phược cấp tha thụy,
Bất dụng uy quyền, chỉ dụng ân.

TRƯỞNG BAN HỌ MẠC

Hào hiệp thay, trưởng ban họ Mạc ở Tân Đông,

Bỏ tiền túi mua cơm cho tù nhân;

Tối đến cời trói cho họ ngủ,

Không dùng uy quyền, chỉ dùng ân nghĩa.

Trưởng ban họ Mạc người hào hiệp,

Dốc túi mua cơm giúp phạm nhân;

Đêm đến cời thừng cho họ ngủ,

Chẳng dùng quyền thế, chỉ dùng ân.

遷江獄 12

籠外六十九人卷
籠中的豎不知數
監房却像創藥堂
又像街上賣豎鋪

THIÊN GIANG NGỤC^(*)

1-12

Lung ngoài lục thập cửu nhân áng,
Lung trung đích áng bất tri số;
Giám phòng khước tượng bào dược đường,
Hưu tượng nhai thương mại áng phổ.

NHÀ LAO THIÊN GIANG⁽⁵³⁾

1-12

*Ngoài lao sáu mươi chín cái ang người,
Ang ở trong lao nhiều vô kể;
Buồng giam mà lại giống nhà bào chế thuốc,
Lại cũng giống hết như cửa hàng bán ang
ngoài phố!*

**Sáu mươi chín chậu đặt ngoài lao,
Chậu ở trong lao khôn xiết kể;
Nhà ngục giống như phòng bào chế,
Lại như hàng chậu dọn trên đường.**

搭火車往來賓

幾十日來勞走路
今天得搭火車行
雖然只得坐炭上
畢竟比徒步漂亮

THÁP HỎA XA VÃNG LAI TÂN

Kỷ thập nhật lai lao tẩu lộ,
Kim thiên đắc tháp hỏa xa hàng (hành);
Tuy nhiên chỉ đắc tọa thân thượng,
Tất cánh tỷ đồ bộ phiêu lương (lượng)

ĐÁP XE LỬA ĐI LAI TÂN⁽⁵⁴⁾

*Mấy chục ngày qua đi bộ mệt nhoài,
Hôm nay được đáp xe lửa;
Dù chỉ được ngồi trên đống than,
Nhưng so với đi bộ còn sang chán!*

**Cuộc bộ mấy mươi ngày vất vả,
Hôm nay được bước lên xe hỏa;
Dù rằng chỉ ngồi trên đống than,
Sang gấp mấy lần khi cuộc bộ(**).**

他想逃

一心只想自由境
拚命跳車他走開
可惜他跑半里許
又被警兵捉回來

THA TUỜNG ĐÀO

Nhất tâm chỉ tưởng tự do cảnh,
Biền mệnh khiêu xa tha tẩu khai;
Khả tích tha bào bán lý hử,
Hựu bị cảnh binh tróc hồi lai!

ANH ẤY MUỐN TRỐN

*Một lòng chỉ mong mỗi cảnh tự do,
Liều mạng nhày xuống xe, anh ấy trốn:
Tiếc thay, mới chạy chừng nửa dặm,
Lại bị cảnh binh bắt đem về.*

**Tự do anh ấy hằng mong mỗi,
Liều mạng đâm nhào nhảy xuống xe;
Rủi quá chạy đâu chừng nửa dặm,
Bị ngay cảnh sát bắt lôi về!**

來賓

監房班長天天賭
警長貪吞鮮犯錢
縣長燒燈辦公事
來賓依舊太平天

LAI TÂN

Giam phòng ban trưởng thiên thiên đổ,
Cảnh trưởng tham thôn giải phạm tiền;
Huyện trưởng thiêu đăng biện công sự,
Lai Tân y cựu thái bình thiên.

LAI TÂN

*Ban trưởng nhà giam ngày ngày đánh bạc,
Cảnh trưởng tham lam ăn tiền phạm nhân bị giải;
Huyện trưởng chong đèn làm việc công,
Lai Tân vẫn thái bình như xưa.*

**Ban trưởng nhà lao chuyên đánh bạc,
Giải người, cảnh trưởng kiếm ăn quanh;
Chong đèn, huyện trưởng làm công việc,
Trời đất Lai Tân vẫn thái bình(*).**

到柳州 九

千辛萬苦非無限
九日吾人到柳州
回顧百餘天惡夢
醒來面尚帶餘愁

ĐÁO LIỄU CHÂU

9-12

Thiên tân vạn khổ phi vô hạn,
Cửu nhật ngô nhân đáo Liễu Châu;
Hồi cố bách dư thiên ác mộng,
Tỉnh lai diện thượng đới dư sầu.

ĐẾN LIỄU CHÂU⁽⁵⁵⁾

9-12

*Muôn cay nghìn đắng không phải là vô hạn,
Ngày mồng chín, ta đến Liễu Châu;
Ngoảnh lại, hơn trăm ngày ác mộng,
Tỉnh ra, trên mặt còn vương chút u sầu.*

**Muôn cay nghìn đắng đâu vô hạn,
Mồng chín ta vừa đến Liễu Châu;
Ngoảnh lại hơn trăm ngày ác mộng,
Tỉnh ra, trên mặt vẫn vương sầu(*).**

久不覿解
苦藥杯將乾更苦
難関末步倍艱難
長官部只隔里許
何故長留我此間

CỬU BẤT ĐỀ GIẢI

Khổ được, bồi tương can cánh khổ,
Nan quan, mặt bộ bội gian nan;
Trường quan bộ chỉ cách lý hử,
Hà cố trường lưu ngã thử gian?

GIAM LÂU KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN

*Chén thuốc đắng, lúc gần cạn càng đắng,
Cửa ải khó, đến chặng cuối càng khó khăn;
Dinh trường quan chỉ cách chừng một dặm,
Vì có gì giữ mãi ta ở chốn này?*

**Thuốc đắng, cạn liều càng thấy đắng,
Đường gay, cuối chặng lại thêm gay;
Dinh quan chỉ cách đây chừng dặm,
Sao mãi giam ta ở chốn này?**

夜半

睡時都像純良漢
醒後才分善惡人
善惡原來無定性
多由教育的原因

DA BÁN

Thụy thì đồ tượng thuần lương hán,
Tỉnh hậu tài phân thiện, ác nhân;
Thiện; ác nguyên lai vô định tính,
Đa do giáo dục đích nguyên nhân.

NỬA ĐÊM

*Lúc ngủ, mọi người đều có vẻ thuần hậu,
Tỉnh dậy, mới phân biệt rõ người thiện kẻ ác;
Thiện, ác vốn chẳng phải là bản tính cố hữu,
Phần lớn đều do giáo dục mà nên.*

**Ngủ thì ai cũng như lương thiện,
Tỉnh dậy phân ra kẻ dữ, hiền;
Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn,
Phần nhiều do giáo dục mà nên.**

柳州獄

LIÊU CHÂU NGỤC

NHÀ NGỤC LIÊU CHÂU⁽⁵⁶⁾

到長官部

想這難關是最後
自由日子快來臨
那知還有難關在
我們應該解桂林

ĐÁO TRƯỞNG QUAN BỘ

Tưởng giá nan quan thị tối hậu,
Tự do nhật tử khoái lai lâm;
Na tri hoàn hữu nan quan tại:
Ngã mẫn ưng cai giải Quế Lâm.

ĐẾN DINH TRƯỞNG QUAN

*Tưởng rằng cửa ải khó khăn này là cuối cùng,
Ngày tự do đang đến nhanh;
Ngờ đâu còn cửa ải khó khăn nữa:
Chúng tôi còn bị giải đi Quế Lâm ⁽⁵⁷⁾.*

**Tưởng qua cửa ải này là hết,
Ngày tự do âu cũng chẳng chầy;
Nào biết gian nan còn ải nữa:
Quế Lâm còn phải giải đi ngay.**

四個月了

「一日因千秋在外」
古人之話不差訛
四月非人類生活
使余憔悴十年多
因為

四月吃不飽

四月睡不好

四月不換衣

四月不洗澡

所以

落了一隻牙
髮白了許多
黑瘦像餓鬼
全身是癩痧

幸而

持久和忍耐
不肯退一分
物質雖痛苦
不動搖精神

TỨ CÁ NGUYỆT LIÊU

**"Nhất nhật tù, thiên thu tại ngoại",
Cổ nhân chỉ thoai bất sai ngoa!
Tứ nguyệt phi nhân loại sinh hoạt,
Sử dư tiêu tụy thập niên đa.**

Nhân vị:

**Tứ nguyệt ngật bất bão,
Tứ nguyệt thụ bất hảo,
Tứ nguyệt bất hoán y,
Tứ nguyệt bất tẩy tảo.**

Sở dĩ:

Lạc liễu nhất chích nha,
Phát bạch liễu hứa đa,
Hắc sấu tượng ngã quý,
Toàn thân thị lai sa.

Hạnh nhi:

Trì cửu hòa nhần nại,
Bất lưỡng thoái nhất phân,
Vật chất tuy thống khổ,
Bất động dao tinh thần..

BỐN THÁNG RỒI

*"Một ngày tù nghìn thu ở ngoài",
Lời nói người xưa thực không sai;
Bốn tháng sinh sống khác loài người,
Khiến mình tiêu tụy còn hơn mười năm*

Bởi vì:

*Bốn tháng ăn không no,
Bốn tháng ngủ không yên,
Bốn tháng không thay áo,
Bốn tháng không tắm rửa:*

Cho nên:

*Rụng mất một cái răng,
Tóc bạc đi nhiều,
Gầy đen như quỷ đói,
Ghẻ lở khắp thân mình.*

May sao:

*Kiên trì và nhẫn nại,
Không chịu lùi một phân,
Vật chất tuy đau khổ,
Không nao núng tinh thần.*

**"Một ngày tù, nghìn thu ở ngoài",
Lời nói người xưa đâu có sai;
Sống khác loài người vừa bốn tháng,
Tiêu tụy còn hơn mười năm trời.**

Bởi vì:

**Bốn tháng cơm không no,
Bốn tháng đêm thiếu ngủ,
Bốn tháng áo không thay,
Bốn tháng không giặt giũ.**

Cho nên:

**Răng rụng mất một chiếc,
Tóc bạc thêm mấy phần,
Gầy đen như quỷ đói,
Ghẻ lở mọc đầy thân.**

May mà:

**Kiên trì và nhẫn nại,
Không chịu lùi một phân,
Vật chất tuy đau khổ,
Không nao núng tinh thần.**

病重

外感華天新冷熱
內傷越地舊山河
獄中害病真辛苦
本應痛哭却狂歌

BỆNH TRỌNG

Ngoại cảm Hoa thiên tân lãnh nhiệt,
Nội thương Việt địa cựu sơn hà⁽⁵⁸⁾;
Ngục trung hại bệnh chân tâm khổ,
Bản ứng thống khóc khước cuồng ca.

ỐM NẶNG

*Bên ngoài, cảm vì sự nóng lạnh mới thay đổi
của trời Hoa,
Bên trong, đau vì non sông xưa của đất Việt;
Trong tù mắc bệnh thực đắng cay,
Lẽ ra phải khóc ròng mà ta cứ hát ngao!*

"Ngoại cảm" trời Hoa cơn nóng lạnh,
"Nội thương" đất Việt cảnh lâm than;
Ở tù mắc bệnh càng cay đắng,
Đáng khóc mà ta cứ hát tràn! (*)

到桂林

桂林無桂亦無林
只見山高與水深
榕蔭監房真可怕
白天黑黑夜沉沉

DÁO QUẾ LÂM

Quế Lâm vô quế diệc vô lâm,
Chỉ kiến sơn cao dữ thủy thâm;
Dung ảm giam phòng chân khả phạ,
Bạch thiên hắc hắc, dạ trầm trầm.

ĐẾN QUẾ LÂM

*Quế Lâm không quế cũng không rừng,
Chỉ thấy núi cao và sông sâu;
Cây đa rủ bóng xuống ruộng giam, thực đáng sợ,
Ban ngày thì sầm tối, ban đêm thì im lìm.*

**Quế Lâm không quế, không rừng,
Sông sâu thăm thẳm, trập trùng núi cao;
Bóng đa đè nặng nhà lao,
Đêm sao lặng ngắt, ngày sao tối sầm!**

Bản dịch khác:

**Quế Lâm, không quế, có rừng dâu,
Chỉ thấy non cao lẫn nước sâu;
Ngục dưới bóng đa ghê sợ thực,
Ngày thì âm đạm, tối u sầu!**

入籠錢

初來要納入籠錢
至少仍須五十元
倘你無錢不能納
你将步步碰麻煩

NHẬP LUNG TIỀN

Sơ lai yếu nạp nhập lung tiền,
Chỉ thiếu nhưng tu ngũ thập nguyên;
Thắng nhĩ vô tiền bất năng nạp,
Nhĩ tương bộ bộ bình ma phiền.

TIỀN VÀO NHÀ GIAM

*Mới đến, phải nộp khoản tiền vào nhà lao,
Ít nhất cũng năm mươi đồng;
Nếu anh không có tiền, không nộp được,
Mỗi bước đi anh sẽ gặp chuyện rắc rối.*

**Mới đến nhà giam phải nộp tiền,
Lệ thường ít nhất năm mươi "nguyên"!
Nếu anh không có tiền đem nộp,
Mỗi bước anh đi, một bước phiền.**

?!

空空苦了四十天
四十天苦不勝言
現在又要解返邨
真是令人悶又煩

?!

Không không khổ liễu tứ thập thiên,
Tứ thập thiên khổ bất thắng ngôn (ngôn);
• Hiện tại hựu yếu giải phản Liễu,
Chân thị linh nhân muộn hựu phiền.

? !

*Cực khổ không đâu mất bốn mươi ngày rồi,
Bốn mươi ngày khổ không nói xiết;
Nay lại phải giải trở về Liễu Châu,
Thực khiến cho người ta bực bội lại buồn phiền.*

**Không đâu khổ đã bốn mươi ngày,
Bốn chục ngày qua xiết đọa đây;
Nay lại giải về châu Liễu nữa,
Khiến người đã bực lại buồn thay! (**)**

?

柳州桂林又柳州
踢來踢去像皮球
含冤踏遍廣西地
不知解到幾時休

?

Liêu Châu, Quế Lâm hựu Liễu Châu,
Dịch lai dịch khứ, tượng bì cầu;
Hàm oan đạp biến Quảng Tây địa,
Bất tri giải đáo kỷ thời hưu?

?

*Liều Châu, Quế Lâm lại Liều Châu,
Đá qua đá lại như quả bóng da;
Ngậm oan đi khắp đất Quảng Tây,
Không biết giải đến bao giờ mới thôi?*

**Liều Châu, Quế Lâm lại Liều Châu,
Đá qua đá lại, bóng chuyền nhau;
Quảng Tây đi khắp, lòng oan ức,
Giải đến bao giờ, giải tới đâu?**

到第四戰區政治部
解過廣西十三縣
住了十八个監房
試問余所犯何罪
罪在為民族盡忠

**DÁO ĐỆ TỬ CHIẾN KHU
CHÍNH TRỊ BỘ**

Giải quá Quảng Tây thập tam huyện,
Trú liễu thập bát cá giam phòng;
Thí vấn dư sở phạm hà tội?
Tội tại vị dân tộc tận trung!

ĐẾN CỤC CHÍNH TRỊ CHIẾN KHU IV⁽⁵⁹⁾

*Giải khắp mười ba huyện tỉnh Quảng Tây,
Dừng chân qua mười tám nhà lao;
Thử hỏi ta phạm tội gì?
Tội tặn trung với dân tộc!*

**Quảng Tây giải khắp mười ba huyện,
Mười tám nhà lao đã ở qua;
Phạm tội gì đây? Ta thử hỏi,
Tội trung với nước, với dân à?**

政治部禁閉室

二呔闊兮三呔長
四人住此日傍徨
要申申腳也不可
因為多人少地方

CHÍNH TRỊ BỘ CẤM BẾ THẤT^(*)

Nhị xích khoát hê tam xích trường,
Tứ nhân trụ thử nhật bàng hoàng;
Yếu thân thân cước dã bất khả,
Nhân vị đa nhân, thiếu địa phương.

NHÀ GIAM CỦA CỤC CHÍNH TRỊ

*Hai thước rộng và ba thước dài,
Bốn người suốt ngày quanh quẩn trong đó;
Muốn đuổi chân một tý cũng không được,
Bởi người đông mà đất lại hẹp.*

Ba thước chiều dài hai thước rộng,
Bốn người chen chúc ở bên trong;
Đuổi chân một tý cũng không thể,
Nhà hẹp mà người lại quá đông.

蒙優待

吃够飯菜睡够毡
又給零錢買報烟
主任梁公優待我
我心感激不勝言

MÔNG ƯU ĐÃI(*)

Ngật câu phạn thái, thụy câu chiên,
Hựu cấp linh tiền mai báo, yên;
Chủ nhiệm Lương công ưu đãi ngã,
Ngã tâm cảm kích bất thắng ngôn (ngôn).

ĐƯỢC ƯU ĐÃI

*Ăn đủ cơm rau, ngủ đủ chân dấp,
Lại cho tiền mua báo, mua thuốc hút;
Chủ nhiệm họ Lương ưu đãi ta,
Lòng ta cảm kích không thể nói xiết.*

**Ăn có cơm rau, ngủ có mền,
Báo xem, thuốc hút: cấp cho tiền;
Ông Lương chủ nhiệm đãi ta hậu,
Cảm kích lòng ta, nói chẳng nên.**

朝景

太陽每早從山上
照得全山處處紅
只為籠前有黑影
太陽未照到籠中

TRIỀU CẢNH

Thái dương mỗi tảo tông sơn thượng,
Chiếu đắc toàn sơn xứ xứ hồng,
Chỉ vị lung tiền hữu hắc ảnh,
Thái dương vị chiếu đáo lung trung.

CẢNH BUỔI SỚM

*Mỗi buổi sớm, mặt trời nhô lên từ đỉnh núi,
Chiều khắp trái núi nơi nào cũng đỏ rực;
Chỉ vì trước nhà tù có bóng đen,
Mặt trời chưa rọi được vào trong ngục.*

*Dầu non sớm sớm vàng dương mọc,
Khắp núi nơi nơi rực ánh hồng;
Chỉ bởi trước lao còn bóng tối,
Mặt trời chưa rọi thấu vào trong.*

清明

清明時節雨紛紛
籠裡囚人欲斷魂
借問自由何處有
衛兵遙指辦公門

THANH MINH

Thanh minh thời tiết vũ phân phân,
Lung lý tù nhân dục đoạn hồn;
Tá vấn tự do hà xứ hữu?
Vệ binh đao chỉ biện công môn⁽⁶⁰⁾.

TIẾT THANH MINH

*Tiết thanh minh mưa phùn dày hạt,
Trong ngục, người tù buồn đứt ruột;
Uóm hỏi: nơi nào có tự do?
Lính gác chỉ tay về phía xa: cửa công đường.*

**Thanh minh lất phất mưa phùn,
Tù nhân nghe thấm nỗi buồn xót xa;
Tự do, thử hỏi đâu là?
Lính canh trở lối thẳng ra công đường.**

Bản dịch khác:

**Thanh minh, mưa bụi mịn mù rơi,
Trong ngục, tù nhân dạ rối bời;
Uóm hỏi: tự do đâu có được?
Lính canh xa trở cửa quan ngồi.**

晚景

玫瑰花開花又謝
花開花謝兩無情
花香透入籠門裡
向在籠人訴不平

VĂN CẢNH

Mai khô hoa khai hoa hựu tạ,
Hoa khai hoa tạ lưỡng vô tình;
Hoa hương thấu nhập lung môn lý,
Hương tại lung nhân tố bất bình.

CẢNH CHIỀU HÔM

*Hoa hồng nở hoa hồng lại tàn,
Hoa nở hoa tàn đều vô tình;
Hương thơm bay vào thấu trong ngực,
Tôi kể với người trong ngực nỗi bất bình.*

**Hoa hồng nở hoa hồng lại rụng,
Hoa tàn, hoa nở cùng vô tình;
Hương hoa bay thấu vào trong ngực,
Kể với tù nhân nỗi bất bình.**

伍科長黃科員
伍科長與黃科員
兩二見我太可憐
懇懇慰問和幫助
這像冬寒遇暖天

NGŨ KHOA TRƯỞNG
HOÀNG KHOA VIÊN^(*)

Ngũ khoa trưởng dữ Hoàng khoa viên,
Lưỡng nhị kiến ngã thái khả liên;
Ân cần ủy vấn hòa bang trợ,
Giá tượng đông hàn ngộ noãn thiên.

**KHOA TRƯỞNG HỌ NGŨ,
KHOA VIÊN HỌ HOÀNG**

*Khoa trưởng họ Ngũ và khoa viên họ Hoàng,
Hai người đến thăm thấy tình cảnh của ta
rất đáng thương;
Ân cần thăm hỏi và giúp đỡ,
Thật giống như mùa đông rét mướt
gặp được ngày nắng ấm.*

Họ Ngũ trưởng khoa với họ Hoàng,
Thấy ta cùng cực động lòng thương;
Ân cần thăm hỏi và cứu giúp,
Như nắng bừng lên giữa giá sương.

限制

沒有自由真痛苦
出恭也被人制裁
開籠之時肚不痛
肚痛之時籠不開

HẠN CHẾ

Một hữu tự do chân thống khổ,
Xuất cung đã bị nhân chế tài;
Khai lung chi thời đồ bất thống,
Đồ thống chi thời lung bất khai.

BỊ HẠN CHẾ

*Không có tự do thực thống khổ,
Đến đi tiêu cũng bị người hạn chế;
Lúc mở cửa ngục, bụng không đau,
Đến lúc bụng đau, ngục không mở.*

*Dau khổ chỉ bằng mất tự do,
Đến buồn đi ỉa cũng không cho;
Cửa tù khi mở, không đau bụng,
Dau bụng thì không mở cửa tù.*

楊濤病重

無端平地起波濤
送你楊濤入坐牢
城火池魚堪浩嘆
而今你又咳成癆

DUYONG ĐÀO BỆNH TRỌNG^(*)

Vô đoan bình địa khởi ba đào,
Tổng nhĩ Dương Đào nhập tóa lao;
"Thành hóa trì ngư" kham hao thán,
Nhi kim nhĩ hựu khai thành lao.

DƯƠNG ĐÀO ỒM NẶNG

*Không dung đất bằng bỗng nổi sóng,
Đưa anh, Dương Đào, vào ngồi tù;
"Cháy thành vạ lây", đáng thờ than biết mấy,
Mà nay, anh lại mắc chứng lao.*

**Sóng dậy đất bằng hỏi có sao,
Dẩy anh vào ngục, anh Dương Đào;
Cháy thành lây vạ, buồn khôn xiết,
Nay lại thương anh mắc chứng lao.**

不眠夜

茫茫長夜不能眠
我做因詩百幾篇
做了一篇常擱筆
從籠門望自由天

BẤT MIÊN ĐẠ

Mang mang trường dạ bất năng miên,
Ngã tố tù thi bách ký thiên;
Tố liễu nhất thiên thường các bút,
Tòng lung môn vọng tự do thiên.

ĐÊM KHÔNG NGỦ

*Đêm dài mệnh mang không ngủ được,
Ta làm thơ tù đã hơn trăm bài;
Làm xong mỗi bài thường gác bút,
Trông qua cửa tù, ngóng trời tự do.*

**Năm canh thao thức không nằm,
Thơ tù ta viết hơn trăm bài rồi;
Xong bài, gác bút nghỉ ngơi,
Nhòm qua cửa ngục, ngóng trời tự do.**

Bản dịch khác:

**Thăm thẳm đêm dài không ngủ được,
Trong tù viết đã trăm bài thơ;
Mỗi bài viết đoạn, ta dừng bút,
Cửa ngục nhìn ra: trời tự do!**

久雨

九天下雨一天晴
可恨天公沒有情
鞋破路泥污了脚
仍須努力向前行

CỬU VŨ

Cửu thiên hạ vũ, nhất thiên tạnh,
Khả hận thiên công một hữu tình!
Hài phá, lộ nê, ô liễu cước,
Nhưng tu nỗ lực hướng tiền hành.

MƯA LÂU

*Chín ngày mưa, một ngày tạnh,
Đáng giận ông trời thật vô tình!
Giày rách, đường lầy, lấm cả chân,
Nhưng vẫn phải gắng sức đi lên phía trước.*

**Một ngày hừng nắng, chín ngày mưa,
Trời thật vô tình, đáng giận chưa!
Giày rách, đường lầy, chân lấm láp,
Vẫn còn dấn bước dậm đường xa.**

惜光陰

蒼天有意挫英雄
八月消磨桎梏中
尺璧寸陰真可惜
不知何日出牢籠

TÍCH QUANG ÂM

Thương thiên hữu ý tóa anh hùng,
Bát nguyệt tiêu ma cớ trất trung;
Xích bích thôn âm chân khả tích,
Bất tri hà nhật xuất lao lung⁽⁶¹⁾.

TIẾC NGÀY GIỜ

*Trời xanh cố ý hãm anh hùng,
Tám tháng đã mòn mỏi trong chốn gông cùm;
Tắc bóng nghìn vàng, thật đáng tiếc,
Chẳng biết ngày nào thoát khỏi vòng lao tù?*

**Trời xanh cố ý hãm anh hùng,
Cùm xích tiêu ma tám tháng ròng;
Tắc bóng nghìn vàng, đau xót thực,
Bao giờ thoát khỏi chốn lao lung? (*)**

讀 蔣公訓詞

百折不回向前進
孤臣孽子 當然
決心苦幹與硬幹
自有成功的一天

DỘC TUỞNG CÔNG HUẤN TỪ 》

Bách chiết bất hồi, hướng tiên tiến,
Cố thần nghịệt tử, nghĩa đương nhiên
Quyết tâm, khổ cán dữ ngạnh cán,
Tự hữu thành công đích nhất thiên.

ĐỌC LỜI GIÁO HUẤN CỦA ÔNG TƯỚNG

*Trăm nghìn gian khó không lùi, vẫn cứ tiến,
Phận tôi con bơ vơ nhà tan nước mất, cái nghĩa
phải như vậy:
Quyết tâm gắng gỏi và kiên nghị,
Ắt sẽ có một ngày thành công.*

**Gian khó không lùi, vẫn tiến lên,
Thù nhà nợ nước, nghĩa đương nhiên;
Quyết tâm gắng gỏi và kiên nghị,
Nhất định thành công sẽ có phen.**

梁華盛將軍陞任副司令
昔日揮軍湘浙地
今年抗敵緬滇邊
顯赫威名寒敵胆
為公預頌凱旋篇

LƯƠNG HOA THỊNH TUỐNG QUÂN
THĂNG NHẬM PHÓ TƯ LỆNH⁽¹⁾

Tích nhật huy quân Tương, Chiết địa,
Kim niên kháng địch Miến, Diên biên;
Hiển hách, uy danh hàn địch dõm,
Vị công dự tưng khải toàn thiên.

TƯỚNG QUÂN LƯƠNG HOA THỊNH THĂNG CHỨC PHÓ TƯ LỆNH

*Ngày trước chỉ huy quân đội ở đất Tương
và Chiết⁽⁶²⁾*

*Năm nay chống giặc nơi biên giới Miến và Diên⁽⁶³⁾;
Uy danh lừng lẫy làm kẻ thù mất mặt,
Vĩ ông ca trước khúc khải hoàn.*

*Đốc quân ngày trước vùng Tương, Chiết,
Chống giặc năm nay mạn Miến, Diên;
Lừng lẫy uy danh, thù mất mặt,
Khải hoàn mừng trước, xướng thành thiên⁽⁶⁴⁾*

贈小侯(海)

幼而學也壯而行
上忠黨國下忠民
儉勤勇敢和廉正
好負梁公教育情

TẶNG TIỂU HẬU (HẢI)^(*)

Ấu nhi học dã, tráng nhi hành,
Thượng trung đảng, quốc, hạ trung dân;
Kiệm cần, dũng cảm hòa liêm chính,
Vô phụ Lương công giáo dục tình.

TẶNG CHÚ HẦU (HẢI)

*Bé thì phải học, lớn lên sẽ thực hành,
Trên trung với đảng và nước, dưới trung với dân;
Cần kiệm, dũng cảm và liêm chính,
Chớ phụ cái tình dạy dỗ của ông Lương.*

Bé thì phải học, lớn thì hành,
Với dân, đảng, nước, dạ trung thành;
Kiệm cần, dũng cảm và liêm chính,
Chớ phụ ông Lương dạy dỗ mình.

秋感

熊到山峰晚十點
蟲聲断续慶秋來
囚人不管秋來未
只管囚籠何時開

二

去年秋初我自由
今年秋首我居囚
倘能禱盡吾民族
可說今秋值去秋

THU CẨM

I

Hùng đảo sơn phong văn thập điểm,
Trùng thanh đoạn tục khánh thu lai;
Tù nhân bất quán thu lai vị,
Chỉ quán tù lung hà thời khai.

II

Khử tuế thu sơ ngã tự do,
Kim niên thu thủ ngã cư tù;
Thắng năng tì ích ngô dân tộc,
Khả thuyết kim thu trị khứ thu.

CẨM THU

I

*Sao Bắc đẩu lên đến đỉnh núi đã mười giờ đêm,
Tiếng trùng dứt nối mừng thu sang;
Người tù chẳng kể thu đến hay chưa,
Chỉ cần biết cửa tù ngày nào mở.*

II

*Đầu thu năm ngoái ta tự do,
Đầu thu năm nay ta ở tù;
Vĩ bằng giúp ích được cho dân tộc,
Thì có thể nói, thu nay cũng xứng với thu trước.*

I

Bác dấu mười giờ ngang đỉnh núi,
Đế kêu khoan nhặt đón mừng thu;
Thân tù đâu thiết thu sang cửa,
Chỉ thiết hôm nao mở cửa tù(*).

II

Năm ngoái đầu thu ta tự do,
Năm nay thu đến ta trong tù;
Vĩ bằng giúp ích cho dân tộc,
Thu trước thu này, há kém nhau(*).

因肚餓

從前送飯天天早
現在開餐遲又遲
况復時間不一定
十十一或十二時

NHÂN ĐỒ NGÃ^(*)

Tòng tiền tổng phạn thiên thiên tảo,
Hiện tại khai xan trì hựu trì;
Hưởng phục thời gian bất nhất định,
Thập, thập nhất, hoặc thập nhị thì.

NHÂN LÚC ĐÓI BỤNG

*Trước đây ngày ngày dưa cơm rất sớm,
Bây giờ, bữa ăn đã muộn lại càng muộn;
Hương chi lại thêm thời gian không nhất định,
Lúc thì mười giờ, lúc lại mười một, hoặc
mười hai giờ.*

*Ngày ngày từ trước cơm dưa sớm,
Bữa bữa giờ đây cứ chậm hoài;
Hương nữa thời gian không nhất định.
Mười giờ, mười một hoặc mười hai.*

陳科員來探

一年只見兵和警
今日看見儒雅人
雅人使我心興奮
我髮黑反兩三分

TRẦN KHOA VIÊN LAI THÁM^(*)

Nhất niên chỉ kiến binh hòa cảnh,
Kim nhật khan kiến nho nhã nhân;
Nhã nhân sử ngã tâm hưng phấn.
Ngã phát hắc phản lưỡng tam phân.

KHOA VIÊN HỌ TRẦN TỐI THẨM

*Quanh năm chỉ thấy lính và cảnh sát,
Hôm nay mới nhìn thấy người nho nhã;
Người nho nhã khiến lòng ta phấn chấn,
Tóc ta đen trở lại hai ba phần.*

*Lính tráng tuần canh nhìn nhẵn mặt,
Hôm nay mới được gặp văn nhân;
Người trông nho nhã, ai không thích,
Mái tóc ta xanh lại mấy phần.*

侯主任恩贈一部書
頃承主任送書來
讀罷精神覺頓開
領袖偉言如在耳
天邊轟動一聲雷

**HÀU CHỦ NHIỆM ÂN TẶNG
NHẤT BỘ THƯ^(*)**

Khoảnh thừa chủ nhiệm tổng thư lai,
Độc bài tinh thần giác đốn khai;
Lạnh tỵ vĩ ngôn như tại nhi,
Thiên biên oanh động nhất thanh lôi

CHỦ NHIỆM HỌ HẦU TẶNG MỘT BỘ SÁCH

*Vừa rồi được Chủ nhiệm đưa sách đến cho,
Đọc xong, thấy tinh thần đột nhiên mở mang;
Lời lãnh tụ như còn văng bên tai,
Khắc nào một tiếng sấm ầm vang nơi chân trời.*

**Sách ngài Chủ nhiệm mới đưa sang,
Đọc đoạn, tinh thần chợt mở mang;
Còn văng bên tai lời lãnh tụ,
Chân trời một tiếng sấm rền vang.**

蒙上令准出籠活動

久閑兩腳軟如綿
今試行行屢欲顛
片刻已聞班長喊
「返來不准再遲延」

**MÔNG THUỘNG LỆNH CHUẨN XUẤT
LUNG HOẠT ĐỘNG**

Cửu nhân lương cước nhuyển như miên,
Kim thí hành hành lữ dục diên;
Phiến khác dĩ văn ban trưởng hãm:
"Phản lai, bất chuẩn tái trị diên".

ĐƯỢC LỆNH TRÊN CHO ĐI LẠI NGOÀI BUỒNG GIAM

*Nhàn rồi lâu ngày, hai chân mềm như bông,
Hôm nay đi thử, lão đảo mấy lần chục ngă;
Chốc lát đã nghe ban trưởng quát:
"Quay lại! Không được rềnh rànng nữa!"*

*Nghỉ lâu, chân tựa bông mềm nhũn,
Đi thử, hôm nay muốn ngã quay;
Chốc lát đã nghe ban trưởng quát:
"Không rềnh rànng nữa, phải vào ngay!"(**)*

秋夜

門前衛士執槍立
天上殘雲停月飛
木虱縱橫如坦克
蚊蟲聚散似飛機
心懷故國千塘路
夢遶新愁萬縷絲
無罪而囚已一載
老夫私讀寫囚詩

THU DẠ

**Môn tiên vệ sĩ chấp thương lập,
Thiên thượng tàn vân bạng nguyệt phi;
Mộc sắt tung hoành như thần khác,
Mân trùng tự tán tự phi ky (cơ);
Tâm hoài cố quốc thiên đường lộ,
Mộng nhiều tân sầu, vạn lữ ti.
Vô tội nhi tù dĩ nhất tải,
Lão phu hòa lệ tả tù thi.**

ĐÊM THU

*Trước cửa lính gác đồng súng đứng,
Trên trời đám mây tàn bay bên vầng trăng;
Lũ rệp bò ngổn ngang như xe tăng⁽⁶⁵⁾,
Đàn muỗi lúc tụ lúc tán như mây bay;
Lòng nhớ cố quốc cách xa nghìn trùng⁽⁶⁶⁾,
Giấc mộng vấn vương mối sầu mới như vụn mối tơ;
Vô tội mà ở tù đã một năm nay,
Già này hòa nước mắt viết thơ tù.*

Trước cửa lính canh bông súng đứng,
Trên trời trăng lướt giữa làn mây;
Rệp bò ngang dọc như xe cóc,
Muối lượn hung hăng tựa máy bay;
Nghìn dặm băng khuâng hồn nước cũ;
Muôn tơ vương vấn mộng sầu nay;
Ở tù nam trọn thân vô tội,
Hòa lệ thành thơ tả nỗi này(*).

晴天

事物循環原有定
雨天之後必晴天
片時宇宙解淋服
萬里山河晒錦毡
日煖風清花帶笑
樹高枝潤鳥爭言
人和萬物都興奮
苦盡甘來理自然

TÌNH THIÊN

Sự vật tuần hoàn nguyên hữu định,
Vũ thiên chi hậu tất tình thiên;
Phiến thời vũ trụ giải lâm phục,
Vạn lý sơn hà sai cảm chiêm;
Nhật noãn phong thanh hoa đới tiểu,
Thụ cao chi nhuận điều tranh nghiên (ngôn);
Nhân hòa vạn vật đô hưng phần,
Khổ tận cảm lai, lý tự nhiên.

TRỜI HÙNG

*Sự vật vẫn xoay vần định sẵn,
Sau ngày mưa tạt đến ngày nắng;
Trong chốc lát, vũ trụ đã cõi bộ ào ạt,
Muôn dặm non sông phơi màu chân gân.
Trời ấm, gió nhẹ, hoa chúm chím cười.
Cây cao, cành mượt, chim đua hót;
Người cùng muôn vật đều phấn chấn.
Hết khổ đến sướng là lẽ tự nhiên.*

Sự vật vẫn xoay đà định sẵn,
Hết mưa là nắng hừng lên thôi;
Dắt trời một thoáng thu màn ướt,
Sông núi muôn trùng trái gấm phơi;
Trời ấm hoa cười chào gió nhẹ,
Cây cao, chim hót rộn cảnh tươi;
Người cùng vạn vật đều phơi phới,
Hết khổ là vui, vốn lẽ đời.

看「千家詩」有感

古詩偏愛天然美
山水煙花雪月風
現代詩中應有鉄
詩家也要會銜鋒

KHÁN "THIÊN GIA THİ" HỮU CẢM

Cổ thi thiên ái thiên nhiên mỹ,
Sơn thủy yên hoa tuyết nguyệt phong;
Hiện đại thi trung ưng hữu thiết,
Thi gia dã yếu hội xung phong.

CẢM TƯỜNG ĐỌC "THIÊN GIA THI"⁽⁶⁷⁾

*Thơ xưa nghiêng về yêu cảnh đẹp thiên nhiên,
Núi, sông, khói, hoa, tuyết, trăng, gió;
Thời nay trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong.*

**Thơ xưa thường chuộng thiên nhiên đẹp,
Mây, gió, trăng, hoa, tuyết, núi, sông;
Nay ở trong thơ nên có thép,
Nhà thơ cũng phải biết xung phong(*).**

卽景

樹梢巧畫張飛像
赤日長明關羽心
祖國終年無信息
故鄉每日望回音

TÚC CẢNH

Thụ sao xảo họa Trương Phi tượng,
Xích nhật trường minh Quan Vũ tâm;
Tổ quốc chung niên vô tín tức,
Cố hương mỗi nhật vọng hồi âm.

TỨC CẢNH

*Ngọn cây khéo vẽ hình Trương Phi⁽⁶⁸⁾,
Mặt trời hồng sáng mãi lòng Quan Vũ⁽⁶⁹⁾;
Tổ quốc suốt năm không tin tức,
Mong thu trả lời của quê nhà hàng ngày.*

**Cành lá khéo in hình Dục Đức,
Vầng hồng sáng mãi dạ Quan Công;
Năm tròn cố quốc tâm hơi vắng,
Tin tức bên nhà bữa bữa trông.**

結論

幸遇英明侯主任
而今又是自由人
獄中日記從今止
深謝侯公再造恩
完

29-8-1942

15-9-1943

KẾT LUẬN^(*)

Hạnh ngộ anh minh Hầu Chủ nhiệm,
Nhi kim hựu thị tự do nhân;
Ngục trung nhật ký tòng kim chí,
Thâm tạ Hầu công tái tạo ân.

Hoàn

29-8-1942

10-9-1943

KẾT LUẬN

*May gặp Hầu Chủ nhiệm là người anh minh,
Nên từ nay lại là người tự do;
Nhật ký trong tù đến đây dừng lại,
Cảm tạ khôn xiết ơn tái tạo của ông Hầu.*

Hết

29 - 8 - 1942

10 - 9 - 1943

**May gặp ông Hầu người sáng suốt,
Tự do được trả lại từ đây;
Ngục trung nhật ký xin dừng bút,
Cảm tạ công ơn tái tạo này.**

Hết

29 - 8 - 1942

10 - 9 - 1943

新出獄學登山

雲擁重山山擁雲
江心如鏡淨無塵
徘徊獨步西峰嶺
遙望南天憶故人

TÂN XUẤT NGỤC HỌC ĐĂNG SƠN⁽⁷⁰⁾

Vân ủng trùng sơn, sơn ủng vân,
Giang tâm như kính tịnh vô trần;
Bồi hồi độc bộ Tây Phong lĩnh,
Dao vọng Nam thiên ức cố nhân.

MỎI RA TÙ, TẬP LEO NÚI

*Mây ôm dãy núi, núi ôm mây,
Lòng sông như gương, không chút bụi;
Một mình bồi hồi dạo bước trên đỉnh núi Tây Phong,
Trông về phía trời Nam xa xăm nhớ bạn cũ.*

Núi áp ôm mây, mây áp núi,
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ;
Bồi hồi dạo bước Tây phong lĩnh,
Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa.

Bản dịch khác:

Mây ôm núi núi ôm mây.
Lòng sông sạch chẳng mảy may bụi hồng;
Bụi ngùi dạo đỉnh Tây Phong,
Trông về cố quốc, chạnh lòng nhớ ai⁽⁷¹⁾

CHÚ THÍCH

- (1) Trong nguyên bản, bốn câu thơ này không có dấu đề, chép ở ngoài bìa tập Ngục trung nhật ký cùng hình vẽ hai tay bị xiềng, có lẽ được Bác Hồ coi như một lời đề từ cho toàn tập.
- (2) Túc Vinh: tên một phố ở thị trấn huyện Thiên Bảo tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Bác Hồ bị bắt ở đây ngày 29 tháng Tám năm 1942.
- (3) Trong câu thơ này tác giả có dụng ý chơi chữ: lấy mộng nhục (mang nhục) đối lập với túc vinh (dù vinh) để làm tăng ý nghĩa mỉa mai hài hước của bài thơ, gián tiếp chế giễu việc bắt người vô lý của bọn cầm quyền Tưởng Giới Thạch.
- (4) Tĩnh Tây: một huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, gần biên giới Trung Việt. Tác giả bị bắt ở thị trấn Thiên Bảo, quá Tĩnh Tây mấy chục cây số, nhưng lại bị đưa trở lại Tĩnh Tây giam giữ.
- (5) Trong nguyên văn, tác giả viết chữ 樣, có lẽ là một cách viết giả tá của chữ dạng 恙, vì thế lần in thứ nhất, Tiểu ban dịch đã chữa thành chữ dạng 恙 cho dễ hiểu. Lần này chúng tôi vẫn giữ nguyên cách chữa đó. Một số trường hợp khác cũng tương tự, như chữ thân 申 chữa thành thân 申.

伸 (bài (ước áp), ... đều giữ nguyên. Riêng đối với một số chữ, tuy bản in lần thứ nhất đã chữa nhưng nay xét lại nguyên văn vẫn có nghĩa, như lâu toán chữa thành lâu trước 漏著 (bài Học dịch kỳ), chữ khẩn trương 緊 張 chữa thành kiện cường 健 強 (bài Tự miễn)... thì nay xin khôi phục lại nguyên văn Cũng có một số trường hợp sửa chữa đã có thư xin ý kiến tác giả và được tác giả tán thành (còn lưu lại trong hồ sơ của Viện), thì đều giữ nguyên, và có chú thích, để bạn đọc nắm được.

- (6) Dựa theo bản dịch của Vũ Huy Động.
- (7) Bài thứ ba dựa theo bản dịch của Văn Trục và Văn Phụng.
- (8) Dựa theo bản dịch của Trần Dắc Thọ.
- (9) Nguyên văn Xa đại pháo tài: một thành ngữ ở vùng Quảng Đông, có nghĩa như "một tác đến trời".
- (10) Song thập: tức ngày 10 tháng Mười, quốc khánh nước Trung Hoa dân quốc trước đây.
- (11) Tác giả vốn bị bắt ở thị trấn Thiên Bảo, sau đó bị đưa trở lại giam ở Tỉnh Tây, nay lại bị giải đến Thiên Bảo.
- (12) Long Tuyền: tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm giữa Thiên Bảo và Diên Đông.

- (13) **Đôi ngựa** (*song mã*): xe có hai ngựa kéo mà người quyền quý xưa kia thường dùng; chữ "đôi ngựa" ở đây dùng với ý hài hước để chỉ đôi chân tác giả
- (14) **Gà năm vị** (*ngũ vị kê*): món ăn sang, ở đây dùng với ý hài hước chỉ đôi chân bị xiềng treo, giống như ở hiệu ăn thường treo chân gà để nấu món "gà năm vị".
- (15) **Diên Đông**: một địa điểm trên đường bộ từ Tỉnh Tây đi Nam Ninh.
- (16) Không hiểu sao bài thơ này lại xếp sau bài Diên Đông, có lẽ là hồi ức về quãng đường đi từ Tỉnh Tây đến Thiên Bảo chăng.
- (17) **Uy-ki**: tức *Wendell Willkie*, đại biểu Mỹ trong phe Đồng minh chống phát-xít, đi thăm Trùng Khánh. Lúc ông đi qua Đệ tứ chiến khu Quảng Tây, nhà đương cục tổ chức hội họp chiêu đãi. Bấy giờ Bác Hồ là đại biểu của Việt Nam Độc lập đồng minh, cũng là đồng minh của Trung Quốc chống Nhật. Nhưng giới cầm quyền ở Trùng Khánh lại bắt giam Người.
- (18) **Trùng Khánh**: còn có tên là *Du*, một phủ thuộc tỉnh Tứ Xuyên, nơi chính phủ dân quốc Trung Hoa đóng hời chống Nhật.
- (19) Nguyên bản là cáo 窖, trong lần xuất bản thứ nhất, tác giả đã nhất trí sửa lại là táo 灶.

- (20) Quả Đức: tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, trên lưu vực sông Hữu Giang, một địa điểm tiếp sau Diên Đông.
- (21) Long An: tên phủ, thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên sông Hữu Giang. Từ Quả Đức Bắc Hồ bị giải chệch xuống phía Nam và dọc theo sông Hữu Giang đến Nam Ninh.
- (22) Đồng Chính: tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường từ Long An đi Nam Ninh dọc theo sông Hữu Giang.
- (23) Bình Mã: tên gọi khác của Quả Đức. Trong câu thơ này tác giả đã chơi chữ: đảo ngược tên nhà ngòi Đồng Chính để thành chữ "chính đông".
- (24) Ròng dài: tức sợi dây trời, tác giả gọi một cách hài hước.
- (25) Bản dịch của Trần Đức Thọ.
- (26) Bài này trong các lần in trước xếp trên bài Đồng Chính, lần này xếp xuống cho đúng với nguyên bản và hiệu đầu đề Long An - Đồng Chính là lời nhận xét của tác giả về cả hai vùng Long An và Đồng Chính, chứ không phải trên con đường từ Long An đến Đồng Chính.
- (27) Trong bài này, tác giả châm biếm việc bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Tuy gọi là "đi lính

cứu nước" nhưng thực chất chỉ là để bảo vệ nhà cầm quyền, nên phần đông nhân dân đều bỏ trốn không chịu đi. Để đối phó lại, chính quyền đã dùng thủ đoạn bắt vợ vào ngồi tù thay.

- (28) Dựa theo bản dịch của Văn Trục và Văn Phụng.
- (29) Nguyên bản là trình 呈, trong lần xuất bản thứ nhất, tác giả đã nhất trí sửa lại là khanh 坑.
- (30) Ung Ninh: tức Nam Ninh, một huyện thuộc huyện Quảng Tây, có thị trấn Nam Ninh.
- (31) Mô-déc: nguyên văn là "ma-dăng", phiên âm tiếng Anh "modern", tức là tối tân, hiện đại, tác giả dùng với ý hài hước.
- (32) Nguyên bản là Thủ Dương 守陽, trong lần xuất bản thứ nhất tác giả đã nhất trí chữa lại là Thủ Dương 首陽.
- (33) Di, Tê: tức Bá Di và Thúc Tề, con vua nước Cô Trúc nhà Ân (1401 - 1122 trước C.N), Trung Quốc. Khi Vũ Vương chiếm ngôi nhà Ân lập nên nhà Chu, Bá Bá Di, Thúc Tề không chịu ăn gạo nhà Chu lên núi Thủ Dương ở ẩn, ăn rau薇, rồi chết đói ở đó.
- (34) Bản dịch của Khương Hữu Dụng.
- (35) Bản dịch của Xuân Thủy.

(36, 37) *Dựa theo bản dịch của Văn Trục và Văn Phụng.*

(38) Ngày 11 tháng Mười một (song thập nhất): ngày kỷ niệm chấm dứt Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918).

(39) Na-zi: chỉ bọn Đức quốc xã.

(40) Nhân dân Trung Quốc bắt đầu chống cuộc xâm lược của phát-xít Nhật từ ngày 7 tháng Bảy năm 1937, đến cuối năm 1942 là gần 6 năm.

(41) Chiết tự: một hình thức phân tích chữ Hán thành từng bộ phận để thành những chữ mới, có ý nghĩa khác với ý nghĩa ban đầu.

(42) Theo lối "chiết tự", bài thơ này còn có nghĩa đen như sau: chữ tù bỏ chữ nhân, cho chữ hoặc vào, thành chữ quốc. Chữ hoạn bớt phần trên đi thành chữ trung. Thêm nhân đứng vào chữ ưu trong "ưu sầu" thành chữ ưu trong "ưu điểm". Chữ lung bỏ trúc đầu thành chữ long.

(43) Vũ Minh: tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Tỉnh Tây đến Nam Ninh. Bác Hồ đã bị giải đến Nam Ninh dọc theo đường sông, nay lại giải trở lại về phía Tỉnh Tây theo đường bộ.

(44) *Dựa theo bản dịch của Văn Trục và Văn Phụng.*

- (45) Bào Hương: một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Vũ Minh.
- (46) Thành ngữ Trung Quốc "Thâm đàm kinh doanh" nói sự dốc sức, mưu toan, tận tụy với công việc.
- (47) Chiếc gậy: nguyên văn là "sĩ-dịch", phiên âm tiếng Anh "stick", có nghĩa là chiếc gậy.
- (48) Dựa theo bản dịch của Văn Trục và Văn Phụng.
- (49) Tân Dương: tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường bộ từ Nam Ninh đi Quế Lâm. Cũng như bài Trưng bình gia quyến, bài này mượn lời một cháu nhỏ để châm biếm lối bắt lính của chính quyền Tưởng Giới Thạch. Vì không bắt được chồng vào lính, họ đã bỏ tù người vợ cùng với con nhỏ.
- (50) Nê-ru: tức Sơ-ri Ja-va-hác-lan Nê-ru (1889 - 1964) một chiến sĩ của nền độc lập Ấn Độ và là Thủ tướng Ấn Độ từ 1947 đến 1964. Bác Hồ đã gặp cụ thân sinh ra Thủ tướng Nê-ru, cũng là một chiến sĩ lão thành, ở Hội nghị quốc tế chống chiến tranh đế quốc tại Bo-rúc-xen (Bruxelle, thủ đô nước Bỉ, năm 1927.
- (51) Tiền Quảng Tây: nguyên văn là "Quế tề", tức tiền Quế. Quế là một tên khác của tỉnh Quảng Tây.

- (52) *Thành ngữ Trung Quốc: "Tuyết trung tổng thán" nghĩa là cho than để sưởi ấm trong những ngày tuyết rơi. Ý nói giúp đỡ người khác những lúc gặp khó khăn hoạn nạn.*
- (53) *Thiên Giang: tên huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, Ang người: một kiểu áo quan. Quảng Tây và một số tỉnh miền Nam Trung Quốc có tục chôn người, thítang theo tư thế ngồi, vào những chiếc ang.*
- (54) *Lai Tân: tên huyện, thuộc tỉnh Quảng Tây, một địa điểm trên đường sắt từ Nam Ninh đi Quế Lâm.*
- (55) *Liêu Châu: một thành phố của tỉnh Quảng Tây, trên đường từ Nam Ninh đi Quế Lâm.*
- (56) *Trong nguyên bản, bài thơ này chỉ có đầu đề, không có thơ.*
- (57) *Quế Lâm: thủ phủ của tỉnh Quảng Tây.*
- (58) *Hai câu đầu bài này dựa theo hai câu:
 Ngoại cảm Hán gia tân vũ lộ,
 Nội thương Hàn quốc cựu sơn hà.
 trong bài Trương Lương tố đa bệnh của Hoàng Phan Thái, tức Đầu xứ Thái, một nhà nho ở huyện Nghi Lộc, nay thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh, chống triều đình phong kiến nhà Nguyên, bị xử tử thời Tự Đức.*

(59) Cục chính trị này đóng ở Liễu Châu, là một trung tâm quân sự của Tưởng Giới Thạch ở Quảng Tây lúc đó.

(60) Bài này dựa theo một bài thơ nổi tiếng của Đỗ Mục đời Đường:

Thanh minh thời tiết vũ phân phân,
Lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn;
Tá vấn tửu gia hà xứ hữu?
Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn.

Nghĩa là:

Tiết thanh minh mưa phùn lất phất
Trên đường người đi buồn đứt ruột
Ướm hỏi nơi nào có quán rượu?
Trẻ chăn trâu chỉ tay về phía xa: thôn Hạnh Hoa.

(61) Câu thơ này lấy từ một câu trong bài thơ nổi tiếng Chử thành thông thánh của nhà chí sĩ Phan Châu Trinh, làm năm 1905, nhằm thức tỉnh sĩ phu hưởng ứng phong trào Duy tân cứu nước.

(62) Tương: tỉnh Hồ Nam; Chiết: tỉnh Chiết Giang.

(63) Miến: Miến Điện; Diên: tỉnh Vân Nam.

(64) Dựa theo bản dịch của Trần Đức Thọ.

(65) Xe tăng: nguyên văn là "thân-khắc", phiên âm tiếng Anh "tank".

- (66) Trong câu này có ba chữ "thiên đường lộ" trong đó chữ "đường" là một đơn vị chiều dài tính đường đi của Quảng Tây, mỗi "đường" là mười dặm. Do đó, cum từ này có nghĩa là đường xa hàng nghìn dặm, chứ không phải là muôn nghìn nẻo đường.
- (67) Thiên gia thi: Tập thơ của "nghìn nhà thơ". Ở Trung Quốc có hai tuyển tập thơ thời Đường, Tống được mang tên "Thiên gia thi". Tập đầu do Litu Khắc Trang đời Tống tuyển chọn, lấy tên Đường Tống thiên gia thi tuyển, tập sau do Tạ Phương Đặc cuối đời Tống tuyển lại tập trước gọi là Thiên gia thi. Có lẽ Bác Hồ đã đọc tập thơ sau này.
- (68, 69) Trương Phi và Quan Vũ là hai danh tướng nhà Thục Hán thời Tam quốc. Trương Phi nổi tiếng về tính cương trực, dũng mãnh. Quan Vũ nổi tiếng về các đức tính: tín, nghĩa, trung, dũng. Hai người cùng là em kết nghĩa của Litu Bị.
- (70) Bài thơ cuối cùng này nguyên không có đầu đề, cũng không có trong tập Ngục trung nhật ký, vì được sáng tác sau khi Bác Hồ đã ra tù. Trong hồ sơ còn lưu giữ ở Viện Văn học có bút tích của chính tác giả viết đầu đề này gửi cho Tiểu ban biên tập vào đầu năm 1960. Vậy, có thể đây là đầu đề do Bác Hồ đặt.
- (71) Bản dịch này của T.Lan in trong tập Vừa đi đường vừa kể chuyện; in lần thứ hai; tr.84; Nxb. Sự Thật Hà Nội; 1976.

MỤC LỤC

. Lời Nhà xuất bản	7
. <i>Lời nói đầu</i> (lần xuất bản thứ nhất)	9
. <i>Lời nói đầu</i> (lần xuất bản thứ ba và thứ tư)	11
Bốn câu đề từ	17
Khai quyển (Mở đầu tập nhật ký)	19
Tại Túc Vinh nhai bị khẩu lưu (Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh)	21
Nhập Tĩnh Tây huyện ngục (Vào nhà ngục huyện Tĩnh Tây)	23
Thế lộ nan, I (Đường đời hiểm trở, I)	25
Thế lộ nan, II (Đường đời hiểm trở, II)	
Thế lộ nan, III (Đường đời hiểm trở, III)	
Tào, I (Buổi sớm, I)	31
Tào, II (Buổi sớm, II)	
Ngọ (Buổi trưa)	35
Vấn thoai(*) (Hỏi tội)	37
Ngọ hậu (Quá trưa)	42
Vãn (Chiều hôm)	44
Tù lương (Cơm tù)	46
Nạn hữu xuy dịch (Người bạn tù thổi sáo)	48
Cước áp, I (Cái cùm, I)	50
Cước áp, II (Cái cùm, II)	
Học dịch kỳ, I (Học đánh cờ, I)	54
Học dịch kỳ, II (Học đánh cờ, II)	
Học dịch kỳ, III (Học đánh cờ, III)	
Vọng nguyệt (Ngắm trăng)	60
Phân thủy (Chia nước)	62
Trung thu, I (Trung thu, I)	64
Trung thu, II (Trung thu, II)	
Đố (Đánh bạc)	68

Dổ phạm (Tù cờ bạc)	70
Nạn hữu Mạc mỗ* (Bạn tù họ Mạc)	72
Nạn hữu nguyên chủ nhiệm L* (Bạn tù L, nguyên là chủ nhiệm)	74
Song thập nhật giải vãng Thiên Bảo (Tết Song thập bị giải đi Thiên Bảo)	77
Tẩu lộ (Đi đường)	78
Mộ (Chiều tối)	80
Dạ túc Long Tuyền (Đêm ngủ ở Long Tuyền)	82
Diễn Đông (Diễn Đông)	84
Sơ đáo Thiên Bảo ngục (Mới đến nhà lao Thiên Bảo)	86
Nạn hữu chi thê thăm giam (Vợ người bạn tù đến nhà lao thăm chồng)	88
Các báo: hoan nghênh Uy-ki đại hội (Các báo đăng tin: hội họp lớn hoan nghênh Uy-ki)	91
Tự miễn (Tự khuyên mình)	94
Dã cảnh (Cảnh đồng nội)	96
Chúc than (Hàng cháo)	98
Quá Đức ngục (Nhà lao Quá Đức)	100
Long An Lưu sở trưởng* (Sở trưởng Long An họ Lưu)	102
Tảo giải, I (Giải đi sớm, I)	104
Tảo giải, II (Giải đi sớm, II)	
Dồng Chính (Dồng Chính)	108
Nạn hữu đích chỉ bị (Chiếc chân giấy của người bạn tù)	110
Dạ lãnh (Đêm lạnh)	112
Bang (Dây trời)	114
Lạc liễu nhất chích nha (Rụng mất một chiếc răng)	116
Long An - Dồng Chính (Long An - Dồng Chính)	118
Nhai thượng* (Trên đường phố)	120
Lộ thượng (Trên đường)	122

Trưng binh gia quyến (Gia quyến người bị bắt lính)	124
Giải trào (Pha trò)	126
Vãng Nam Ninh (Đi Nam Ninh)	128
Cảnh binh đàm trư đồng hành, I (Cảnh binh khiêng lợn cùng đi, I)	130
Cảnh binh đàm trư đồng hành, II (Cảnh binh khiêng lợn cùng đi, II)	
Diệt lạc (Hụt chân ngựa)	134
Bán lộ tháp thuyền phở Ung (Giữa đường đáp thuyền đi Ung Ninh)	136
Nam Ninh ngục (Nhà ngục Nam Ninh)	138
Nạp muộn (Buồn bực)	140
Thính kê minh (Nghe gà gáy)	142
Nhất cá đồ phạm "nganh" liễu (Một người tù cò bạc chết cứng)	144
Hựu nhất cá (Lại một người nữa)	146
Cấm yên (chỉ yên dích) (Cấm hút thuốc [thuốc lá])	148
Dạ bán vân khóc phu* (Nửa đêm nghe tiếng khóc chồng)	150
Hoàng hôn (Hoàng hôn)	152
Công kim (Tiền công)	154
Thuy bất trước (Không ngủ được)	156
Ưu hữu (Nhớ bạn)	158
Thế nạn hữu mẫn tả báo cáo (Viết hộ báo cáo cho các bạn tù)	160
Lại sang (Ghê lở)	162
Vân thung mễ thanh (Nghe tiếng giã gạo)	164
Song thập nhất, I (Ngày 11 tháng 11, I)	166
Song thập nhất, II (Ngày 11 tháng 11, II)	
Song thập nhất, III (Ngày 11 tháng 11, III)	
Cảnh báo (Báo động)	172
Chiết tự (Chiết tự)	174

"Lữ quán" ("Quán trọ")	176
Tào tình (Nắng sớm)	178
"Việt hữu tao động", Ung báo, xích đạo tấn (Việt Nam có bạo động, nguồn tin xích đạo trên báo Ung Ninh)	180
Anh phòng Hoa đoàn (Đoàn đại biểu Anh sang thăm Trung Hoa)	182
Giải vãng Vũ Minh (Giải đi Vũ Minh)	184
Bào Hương cầu nhục (Thịt chó ở Bào Hương)	186
Trúc lộ phu (Phu làm đường)	188
Ngục đình thiết ngã chi sỉ - đích (Lính ngục đánh cắp mất chiếc gậy của ta)	190
Công lý bi (Cột cây số)	192
Tân Dương ngục trung hài (Cháu bé trong ngục Tân Dương)	195
Ký Nê-lô, I* (Gửi Nê-ru, I)	197
Ký Nê-lô, II* (Gửi Nê-ru, II)	
Dâng quang phí (Tiền đèn)	201
Ngục trung sinh hoạt (Sinh hoạt trong tù)	203
Quách tiên sinh (Tiên sinh họ Quách)	205
Mạc ban trưởng (Trưởng ban họ Mạc)	207
Thiên Giang ngục* (Nhà lao Thiên Giang)	209
Tháp hỏa xa vãng Lai Tân (Đáp xe lửa đi Lai Tân)	211
Tha tường đào (Anh ấy muốn trốn)	213
Lai Tân (Lai Tân)	215
Dáo Liễu Châu (Đến Liễu Châu)	217
Cửu bất đệ giải (Giám lâu không được chuyển)	219
Dạ bán (Nửa đêm)	221
Liễu Châu ngục (Nhà ngục Liễu Châu)	223
Dáo trưởng quan bộ (Đến dinh trưởng quan)	224
Tử cá nguyệt liễu (Bốn tháng rồi)	226
Bệnh trọng (Ốm nặng)	234
Dáo Quế Lâm (Đến Quế Lâm)	236

Nhập lung tiền (Tiền vào nhà giam)	238
? !	240
?	242
Dáo dẹt tứ chiến khu chính trị bộ (Dén Cục Chính trị chiến khu IV)	244
Chính trị bộ cấm bế thất* (Nhà giam của Cục Chính trị)	246
Mông ưu đãi* (Dược ưu đãi)	248
Triều canh (Canh buổi sớm)	250
Thanh minh (Tiết thanh minh)	252
Vãn canh (Canh chiều hôm)	254
Ngũ khoa trưởng, Hoàng khoa viên* (Khoa trưởng họ Ngũ, khoa viên họ Hoàng)	256
Hạn chế (Bị hạn chế)	258
Dương Đào bệnh trọng* (Dương Đào ốm nặng)	260
Bất miên dạ (Đêm không ngủ)	262
Cửu vũ (Mưa lâu)	264
Tịch quang âm (Tiệc ngày giờ)	266
Độc Tướng công huấn từ* (Độc lời giáo huấn của ông Tướng)	268
Lương Hoa Thịnh tướng quân thắng nhậm Phó tư lệnh(*)	
(Tướng quân Lương Hoa Thịnh thăng chức Phó tư lệnh)	270
Tặng tiểu Hầu (Hải)(*) (Tặng chú Hầu (Hải))	272
Thu cảm, I (Cảm thu, I)	274
Thu cảm, II (Cảm thu, II)	
Nhân đồ ngã* (Nhân lúc đói bụng)	278
Trần khoa viên lai thám* (Khoa viên họ Trần tới thám)	280
Hầu Chủ nhiệm ân tặng nhất bộ thư(*) (Chủ nhiệm họ Hầu tặng một bộ sách)	282

Mông thượng lệnh chuẩn xuất lung hoạt động (Được lệnh trên cho đi lại ngoài buồng giam)	284
Thu dạ (Đêm thu)	286
Tĩnh thiên (Trời hừng)	290
Khán "Thiên gia thi" hữu cảm (Cảm tưởng đọc "Thiên gia thi")	294
Tức cảnh (Tức cảnh)	296
Kết luận(*) (Kết luận)	298
Tản xuất ngục học đặng sơn (Mới ra tù, tập leo núi)	300

PHỤ BẢN

- ** Ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1945**
- ** Một trang nguyên bản *Ngục trung nhật ký***
- ** Bản đồ về con đường tù đầy mà Bác đã trải qua trên đất Trung Quốc từ mùa thu 1942 đến mùa thu 1943 (do Vũ Thanh và Hoàng Thị Vân vẽ, dựa theo Cartes des provinces méridionales de la Chine du 1/1. 000. 100^e)**

Chịu trách nhiệm xuất bản

LỮ HUY NGUYỄN

Chịu trách nhiệm bản thảo:

NGUYỄN BAO

Biên tập nội dung:

NGUYỄN BÌNH KHÔI

Trình bày sách: **TRẦN KHOÁT**

Trình bày bìa: **NGUYỄN THO**

Viết chữ Hán: **NGUYỄN VĂN PHÁT**

Sửa bản in: **TRẦN KHOÁT**

* * *

NHẬT KÝ TRONG TÙ

Tập thơ

của Chủ tịch **HỒ CHÍ MINH**

(In lần thứ tư)

Bản dịch trọn vẹn

VIỆN VĂN HỌC:

· dịch - chỉnh lý - bổ sung ·

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

in 3000 cuốn khổ 13 x 19

tại nhà máy in Nhân dân

Hà Nội 1

Số xuất bản: 09/VH

Xong ngày 15-5-1990

Gửi lưu chiếu tháng 5-1990

Handwritten text, likely a signature or name, oriented vertically along the right edge of the page.



DX.009546